

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 206/2020/TLST-DS ngày 01/7/2020 về việc: “*Tranh chấp chia thừa kế*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Ghi nhận sự tự nguyện của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị Liên (mất ngày 11/01/2021) đều thống nhất rút lại phần yêu cầu khởi kiện của bà Liên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A đường số B, phường B, thành phố C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương Hùng D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số A đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Dương Hùng D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số A đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Trẻ Dương Ngọc Thanh Tr, sinh năm 2013

Địa chỉ: Số A đường số B, phường C, thành phố D Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp bà Dương Thị Thu D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A đường số B, phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Tất Kiều O, sinh năm 1978

4/ Trẻ tên Dương Tất Thanh Q, sinh năm 2007

5/ Trẻ tên Dương Tất Thanh Q, sinh năm 2010

6/ Trẻ tên Dương Tất Thanh Q, sinh năm 2014.

Người đại diện của các trẻ Q, Q và Q là ông Dương Hùng D và bà Tất Kiều O.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự cùng thống nhất:

- Căn nhà số 2/1 đường số 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản chung của ông Dương Hùng Dng và bà Trần Thị Liên có giá trị 2.994.409.600 (hai tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ chín nghìn, sáu trăm) đồng. Thống nhất với nội dung Bản di chúc lập ngày 08/11/2019 về việc chia phần di sản của ông Dũng và bà Liên cho ông Dương Hùng D, ông Dương Hùng D và bà Dương Thị Thu D và trẻ Dương Ngọc Thanh Tr.

- Ông Dương Hùng D được quyền kê khai, đăng ký và liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký đứng tên sở hữu cá nhân theo quy định quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở với toàn bộ căn nhà và đất số 2/1 đường số 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Ho1580 ngày 30/3/2005 và Bản vẽ hiện trạng nhà do trung tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 07/10/2020. Các ông bà Dương Hùng D, Dương Thị Thu D và Dương Ngọc Thanh Tr có trách nhiệm hỗ trợ ông Dương trong quá trình làm thủ tục cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

- Ông Dương Hùng D có trách nhiệm trả cho các đồng thừa kế là ông Dương Hùng D, bà Dương Thị Thu D và trẻ Dương Ngọc Thanh Tr mỗi người $\frac{1}{4}$ giá trị di sản = 2.994.409.600 đồng/4 = 748.602.400 (bảy trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, bốn trăm) đồng. Việc giao tiền được thực hiện hạn chót vào ngày 01/12/2021. Nếu ông Dương vi phạm việc thỏa thuận trên về số tiền hay thời điểm trả tiền thì các đồng thừa kế có quyền yêu cầu thi hành toàn bộ nghĩa vụ nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu bên bị thi hành án chưa thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Liên.

4. Về án phí: ông Dương Hùng D, ông Dương Hùng D và bà Dương Thị Thu D mỗi người phải chịu 16.972.048 đồng; Trẻ Dương Ngọc Thanh Tr, sinh năm 2013 được miễn án phí.

Khấu trừ tiền tạm ứng án phí cho bà Dương Thị Thu D số tiền đã nộp 9.357.530 đồng theo Biên lai số 0058379 ngày 07/12/2020 và 9.357.530 đồng theo Biên lai số 0059178 ngày 18/5/2021 của Chi cục thi hành án thành phố Thủ Đức. Bà Diệu được nhận lại 1.743.012 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Đối với phần đình chỉ yêu cầu của người khởi kiện bà Trần Thị Liên: các đương sự có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo quy định.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)''.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đinh Khắc Hưng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).